TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/DS-ST
Ngày: 13 - 12 - 2022
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu và ông Nguyễn Xuân Thí

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa sơ thẩm công khai để xét xử vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 09/02/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2512/2022/QĐ-ST ngày 28/10/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 2644/2022/QĐST-DS ngày 11/11/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng V; Địa chỉ: đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý - Ngân hàng V, theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của người đại diện theo pháp luật Ngân hàng V; ông Phạm Tuấn A ủy quyền lại cho các ông Nguyễn Văn T - Giám đốc V - Chi nhánh Quảng Bình, ông Hoàng Văn N - Cán bộ xử lý nợ theo Văn bản ủy quyền số 192/2021/UQ-LCC-KHDNMB1 ngày 15/11/2021, ông Nam có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Phan Ngọc A, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa;

Đồng bị đơn: Bà Hoàng Thị Mỹ L, sinh năm 1987; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố S, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

Bà L hiện đang cư trú tại: Cộng hòa liên bang Đức, vắng mặt lần thứ hai;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/11/2021 và ý kiến tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ông Phan Ngọc A và bà Hoàng Thị Mỹ L có quan hệ vay vốn tại Phòng giao dịch Đồng Hới - Ngân hàng V - Chi nhánh Quảng Bình, theo các Hợp đồng tín dụng số LN 171208367584/NLY/HĐTD ngày 19/12/2017 với số tiền là: 510.000.000 đồng (Năm trăm mười triệu đồng chẵn), thời hạn vay 72 tháng, kỳ hạn trả nợ: lãi và gốc trả hàng tháng vào ngày 19, mục đích sử dụng vốn: mua ô tô hiệu MAZDA BT50, lãi suất trong hạn 9,9 %/năm được cố định trong vòng 12 tháng, mức điều chỉnh được quy định trong hợp đồng; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% nợ trong hạn; phạt chậm trả lãi theo quy định trong hợp đồng tín dụng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA, số loại BT50, số khung MM7UR4DD0JW710806, số máy P4AT241925, giấy chứng nhận đăng ký xe do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 18/12/2017 mang tên Phan Ngọc A.

Khoản vay thứ hai là Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/10/2018, số tiền vay 56.000.000 đồng, mục đích vay là mua sắm đồ dùng trong gia đình, kỳ hạn trả nợ: lãi và gốc trả hàng tháng vào ngày 17, lãi suất 20%.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phan Ngọc A và bà Hoàng Thị Mỹ L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng V kể từ ngày 17/02/2021 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 14/12/2021 ông Phan Ngọc A và bà Hoàng Thị Mỹ L còn nợ ngân hàng V số tiền gốc 244.086.198 đồng, nợ lãi 39.156.968 đồng, lãi chậm trả 1.515.379 đồng, tổng cộng nợ ngân hàng V đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Phan Ngọc A và bà Hoàng Thị Mỹ L phải trả cho ngân hàng V là 284.758.545 đồng. Trường hợp ông Phan Ngọc A và bà Hoàng Thị Mỹ L không thanh toán nợ cho ngân hàng V thì ngân hàng V có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại đề thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, phía Ngân hàng V với bị đơn ông Phan Ngọc A đã thỏa thuận để cho bị đơn tự bán xe ô tô và thanh toán nợ cho ngân hàng V, sau khi bán xe ông Phan Ngọc A đã thanh toán hết số nợ gốc cho ngân hàng V vào ngày 04/5/2022, do đó Ngân hàng V xin rút yêu cầu khởi kiện về xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô. Bị đơn ông Phan Ngọc A và bà Hoàng Thị Mỹ L còn nợ lại khoản tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 12/12/2022 tổng cộng là 56.569.659 đồng (trong đó nợ lãi trong hạn 6.941.526 đồng, lãi quá hạn 41.020.884 và lãi phạt chậm trả lãi đối với phần lãi trong hạn là 694.153 đồng của Hợp đồng tín dụng LN171208367584/NLY/HĐTD ngày 19/12/2017 và 1.012.446 đồng nợ lãi trong hạn, 6.900.650 đồng lãi quá hạn của Hợp đồng thẻ). Ngân hàng V đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Phan Ngọc A và bà Hoàng Thị Mỹ L phải trả toàn bộ số tiền lãi trên.

Đối với bị đơn ông Phan Ngọc A trình bày tại bản tự khai ngày 26 tháng 4 năm 2022 và tại biên bản hòa giải ngày 11/8/2022: Ngày 19/12/2017 vợ chồng ông có thế chấp tại V - Chi nhánh Quảng Bình một xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA, số loại BT50, số khung MM7UR4DD0JW710806, số máy P4AT2419257, giấy chứng nhận đăng ký xe do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 18/12/2017 mang tên Phan Ngọc

A để vay với số tiền 510.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng; Ngày 17/10/2018 vợ chồng ông có vay thêm 56.000.000 đồng với mục đích là mua sắm đồ dùng trong gia đình. Trong thời gian đầu vợ chồng ông đã trả dần cả gốc và lãi đúng quy định, khoảng hơn một năm trở lại đây ông làm ăn thua lỗ, vợ thì ở nước ngoài và hiện tại đã ly hôn, ông một mình làm ăn kiếm tiền nuôi hai con nhỏ nên không đủ khả năng trả nợ cho ngân hàng, vì vậy Ngân hàng V khởi kiện đến Tòa án, trong thời gian này giữa ngân hàng với ông đã thỏa thuận cho ông tự bán xe ô tô trên và sau khi bán xe ô tô với giá 360.000.000 đồng ông đã nộp để trả nợ gốc cho Ngân hàng V và hoàn tất thủ tục giấy tờ bán xe. Tính đến ngày 04/5/2022 ông đã thanh toán hết nợ gốc, chỉ còn nợ lãi của hai hợp đồng đúng như phía ngân hàng trình bày, do vợ chồng đã ly hôn vào năm 2020 và hiện bà Hoàng Thị Mỹ L đang ở nước ngoài nên ông sẽ chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng V, tuy nhiên hiện nay hoàn cảnh của ông rất khó khăn nên đề nghị Ngân hàng và Tòa án xem xét giải quyết cho ông được xin miễn số nợ lãi và lãi chậm trả trên. Tại phiên tòa ông Phan Ngọc A trình bày không chịu trách nhiệm về số tiền lãi trên với lý do tại thời điểm bị đơn xin trả hết số tiền gốc của hợp đồng tín dụng vay mua xe ô tô nhưng phía Ngân hàng không đồng ý dẫn đến làm tăng tiền lãi là do lỗi từ phía Ngân hàng.

Đối với đồng bị đơn bà Hoàng Thị Mỹ L hiện đang cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức: Trước khi xuất cảnh bà Lệ đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố S, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã có công văn đề nghị Cục QLXNC Bộ Công an cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của bà Hoàng Thị Mỹ L. Tại Công văn số 402/QLXNC-P5 ngày 04/01/2022 của cục QLXNC cung cấp thông tin bà Hoàng Thị Mỹ L đã xuất cảnh 08 lần, lần xuất cảnh gần nhất ngày 26/11/2018 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có văn bản xin rút một phần đơn khởi kiện về nội dung xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA, số loại BT50, số khung MM7UR4DD0JW710806, số máy P4AT2419257, giấy chứng nhận đăng ký xe do Phòng CSGT Công an Quảng Bình cấp ngày 18/12/2017 mang tên Phan Ngọc A, nguyên đơn chỉ đề nghị Tòa án buộc ông Phan Ngọc A và bà Hoàng Thị Mỹ L trả toàn bộ số nợ lãi của hai hợp đồng tính đến ngày xét sơ thẩm 12/12/2022 là 56.569.659 đồng.

Các bên không thỏa thuận được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng và buộc buộc ông Phan Ngọc A và bà Hoàng Thị Mỹ L trả toàn bộ số nợ lãi của hai hợp đồng là 56.569.659 đồng cho Ngân hàng; chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn rút phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô; bị đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Vụ án được Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý, giải quyết vào ngày 26/11/2021, quá trình xác minh đồng bị đơn bà Hoàng Thị Mỹ L hiện đang cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức: Trước khi xuất cảnh bà Lệ đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới có quyết định chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự trong nước và bà Hoàng Thị Mỹ L ở nước ngoài thông qua cơ quan đại diện Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức, thông báo trên kênh phát thanh của Ban đối ngoại – Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài; Ông Phan Ngọc A trình bày trong thời gian bà L ở nước ngoài thường gửi tiền về để ông nuôi con ăn học; Tòa án thực hiện việc niêm yết và tống đạt văn bản tố tụng tại địa phương theo quy định tại Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 11/11/2022 nhưng do bà Hoàng Thị Mỹ L vắng mặt nên đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất, Tòa án mở phiên tòa lần thứ hai nhưng bà L vắng mặt. Vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 19/12/2017 Ngân hàng V – Chi nhánh Quảng Bình ký Hợp đồng tín dụng số LN 171208367584/NLY/HĐTD với ông Phan Ngọc A và bà Hoàng Thị Mỹ L, theo đó V cho ông A và bà L vay với số tiền là: 510.000.000 đồng (Năm trăm mười triệu đồng chẵn), thời hạn vay 72 tháng, kỳ hạn trả nợ: lãi và gốc trả hàng tháng vào ngày 19, mục đích sử dụng vốn: mua ô tô hiệu MAZDA BT50, lãi suất trong hạn 9,9 %/năm được cố định trong vòng 12 tháng, mức điều chỉnh được quy định trong hợp đồng; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% nợ trong hạn; phạt chậm trả lãi theo quy định trong hợp đồng tín dụng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA, số loại BT50, số khung MM7UR4DD0JW710806, số máy P4AT2419257, giấy chứng nhận đăng ký xe do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 18/12/2017 mang tên Phan Ngọc A.

- Khoản vay thứ hai là Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/10/2018, số tiền vay 56.000.000 đồng, mục đích vay là mua sắm đồ dùng trong gia đình, kỳ hạn trả nợ: lãi và gốc trả hàng tháng vào ngày 17, lãi suất 20%.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông A đã thỏa thuận với V bán chiếc xe ô tô là tài sản thế chấp và thanh toán hết nợ gốc vào ngày 04/5/2022, còn nợ lại tiền lãi của cả hai hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 12/12/2022 là 56.569.659 đồng, trong đó lãi của hợp đồng LN1712080367584 là 48.656.563 đồng (lãi trong hạn 6.941.526 đồng, lãi quá hạn 41.020.884 đồng và lãi phạt chậm trả trên số tiền lãi trong hạn 694.153 đồng), lãi của hợp đồng thẻ là 7.913.096 đồng (lãi trong hạn 1.012.446 đồng, lãi quá hạn 6.900.650 đồng). Vì vậy Ngân hàng V có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc xử lý tài sản thế chấp xe ô tô là phù hợp, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô.

[2.2] Xét các bên ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của các hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, phía bị đơn đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, còn đối với khoản tiền lãi phía đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo các hợp đồng tín dụng nên phía ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 12/12/2022 là 56.569.659 đồng, trong đó lãi của hợp đồng LN1712080367584 là 48.656.563 đồng (lãi trong hạn 6.941.526 đồng, lãi quá hạn 41.020.884 đồng và lãi phạt chậm trả trên số tiền lãi trong hạn 694.153 đồng), lãi của hợp đồng thẻ là 7.913.096 đồng (lãi trong hạn 1.012.446 đồng, lãi quá hạn 6.900.650 đồng), việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu 2.828.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng V phải chịu toàn bộ số tiền 2.572.129 đồng lệ phí ủy thác tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài và đăng thông tin trên hệ thống kênh phát thanh dành cho người VIệt Nam ở nước ngoài của Ban đối ngoại Đài Tiếng nói Việt Nam VOV5 đối với bà Hoàng Thị Mỹ L (Ngân hàng V đã nộp đủ tại Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 2 Điều 227; các Điều 474, 477, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 292, 293, 294, 295, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 324, 357 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V, buộc bị đơn ông Phan Ngọc A và bà Hoàng Thị Mỹ L chịu trách nhiệm phải trả nợ cho Ngân hàng V số tiền lãi của hai hợp đồng tín dụng là ***56.569.659 đồng (Năm mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi chín ngàn, sáu trăm năm mươi chín đồng)***, trong đó lãi của hợp đồng

LN1712080367584 là 48.656.563 đồng (bao gồm lãi trong hạn 6.941.526 đồng, lãi quá hạn 41.020.884 đồng và lãi phạt chậm trả trên số tiền lãi trong hạn 694.153 đồng), lãi của hợp đồng thẻ là 7.913.096 đồng (bao gồm lãi trong hạn 1.012.446 đồng, lãi quá hạn 6.900.650 đồng);

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V về xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA, số loại BT50, số khung MM7UR4DD0JW710806, số máy P4AT2419257, giấy chứng nhận đăng ký xe do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 18/12/2017 mang tên Phan Ngọc A.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Án phí: Bị đơn ông Phan Ngọc A và bà Hoàng Thị Mỹ L phải chịu: 2.828.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng V số tiền 3.509.500 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001043 ngày 26/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

4. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng V chịu toàn bộ số tiền 2.572.129 đồng lệ phí ủy thác tống đạt văn bản tố tụng và đăng tin thông báo trên kênh phát thanh VOV5 (Ngân hàng V đã nộp đủ tại Tòa án).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Hoàng Thị Mỹ L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn

Nơi nhận
-VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Niêm yết tại UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ, Tòa DS, Lưu án văn.